TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-PT
Ngày 21-4-2022
V/v Tranh chấp lối đi công cộng và chấm dứt hành vi cản trở sử dụng lối đi công cộng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Trần Nam Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng***: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21-04-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/TLPT ngày 03-11-2021 về "*Tranh chấp yêu cầu mở lối đi công cộng và chấm dứt hành vi cản trở sử dụng lối đi công cộng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 213/2021/QĐ-PT ngày 15-12-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Phạm Hồng Cẩm G, sinh năm 1968 (có mặt)

2. Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1965. (có mặt)

Cùng nơi trú: Ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Luật sư Nguyễn Văn Út – Văn phòng luật sư Việt Út – Thuộc doàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1964 (vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền của các bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: Số 298/22 đường Q, Phường B, thành phố S, tỉnh Soc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Quách Thu H, sinh năm 1963; Địa chỉ: H10, đường Đinh Công Tráng, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Quách Thu H:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 298/22 Q, phường B, thành phố S, tỉnh Soc Trăng. (có mặt)

2. Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lý Hoà S–Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thạnh T; Địa chỉ: Ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Ông Phạm Hồng Cẩm G và bà Phạm Thị Trúc L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Út trình bày:

Vào năm 2008, ông G và bà L mỗi người mua một nền thổ cư do UBND huyện T bán theo hình thức đấu giá, ông G mua nền số 05 lô B và được cấp quyền sử dụng là thửa 381, bà Lmua nền số 04 lô B và được cấp quyền sử dụng là thửa 380, ở giữa hai nền số 04 và số 05 là con hẻm công cộng ngang 2m dài 15m, con hẻm gồm có 03 hộ sử dụng là gia đình ông G, gia đình bà Lvà gia đình ông S. Tuy nhiên ngày 23-4-2019 ông S làm rào chắn, cất nhà tiền chế chiếm hết lối đi. Điều này làm ảnh hưởng đối với gia đình bà L, ông G cụ thể là con hẻm này bên ông G, bà L làm cửa thông gió, thoát hiểm, để vận chuyển vật liệu khi sửa chữa nhà.

Ông G và bà L khởi kiện yêu cầu tháo dỡ hàng rào và các vật kiến trúc che chắn để trả lại lối đi chung theo diện tích đã được Toà án thẩm định thực tế tổng diện tích 29,18m^2.

Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Phạm Văn H trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là đất của ông Nguyễn Kim Q và bà Quách Thu B (đều đã chết). Ông bà có một người con duy nhất là Quách Thu H, ông S là người được bà H giao quản lý tài sản thay cho bà H. Năm 2006 UBND huyện

vận động hiến đất làm chợ, gia đình bà B đồng ý nhưng yêu cầu chừa lại lối đi riêng cho gia đình bà B. Sau đó Ủy ban không làm chợ, phân lô bán nền và đã chừa con hẻm làm lối đi riêng của gia đình bà B. Do ông G và bà L vứt rác làm mất vệ sinh con hẻm nên ông S không cho sử dụng nữa. Nay đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đây là lối đi riêng của gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thu H là ông Phạm Văn H trình bày:

Bà Quách Thu H là người con duy nhất của ông Nguyễn Kim Q và bà Quách Thu B. Hiện nay, phần đất do bà H giao cho ông S là người quản lý phần đất thay cho bà Hồng. Lối đi mà hiện nay gia đình đang sử dụng là lối đi riêng do UBND huyện Thạnh T để lại cho gia đình nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết. Tại Bản án sơ dân sự thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào Điều 211, Điều 254 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai; Điều 147, 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số - 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30-12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc L, ông Phạm Hồng Cẩm G về việc yêu cầu ông Nguyễn Kim S tháo dỡ vật kiến trúc để trả lại lối đi chung diện tích 29,18m^2, tọa lạc ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tứ cạnh:

Hướng Đông giáp đường Nguyễn Trung Trực có số đo 1,97m.

Hướng Tây giáp phần đất của bà Quách Thu Ba (ông Nguyễn Kim S đang sử dụng) có số đo là 02m.

Hướng Nam giáp thửa đất số 380 của bà Phạm Thị Trúc L có số đo là 14,7m.

Hướng Bắc giáp thửa đất số 381 của ông Phạm Hồng Cẩm G có số đo là 14,7m.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11-10-2021, các nguyên đơn là bà Phạm Thị Trúc L và ông Phạm Hồng Cẩm G kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2008, ông G và bà L có mua 02 phần đất do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T bán đấu giá, trước khi mua các nguyên đơn có tìm hiểu và thấy có lối đi kế bên phần đất nên mới mua, khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy có ghi là hẻm, sau khi xây dựng nhà thì sử dụng con hẻm bình thường, tại giấy phép xây dựng cũng thể hiện là hẻm công cộng, đây là các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn cho rằng có xin Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T chừa lối đi này, nhưng cũng không có quyết định nào của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T thể hiện lối đi này là của bị đơn.

Đất của bà Ba và ông S đã thuộc Nhà nước thu hồi nên đây là đất công cộng, các công văn của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T trả lời còn mâu thuẫn, chưa hợp lý. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và cho rằng kháng cáo không cơ sở chấp nhận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của các nguyên đơn ông Phạm Hồng Cẩm G và bà Phạm Thị Trúc L là phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Hồng Cẩm G và bà Phạm Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kim S và bà Bùi Thị Đ tháo dỡ hàng rào và các vật kiến trúc che chắn để trả lại lối đi chung phần đất diện tích là 29,18m^2, tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 14 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm c Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *Tranh chấp yêu cầu mở lối đi công cộng"* là chưa đầy đủ nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại quan hệ pháp

luật tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp lối đi công cộng và chấm dứt hành vi cản chở việc sử dụng lối đi công cộng"*.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của các nguyên đơn và ý kiến phản bác của các bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Nguyễn Kim Q và bà Quách Thu B (đều đã chết), ông Qv à bà B có một người con là bà Quách Thu H, ông S là người được bà H giao quản lý phần đất. Năm 2006, Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thực hiện chủ trương vận động người dân hiến đất để cải tạo chợ P nên gia đình bà B đồng ý hiến đất nhưng yêu cầu để lại lối đi riêng chiều ngang 02m, chiều dài 15m cho gia đình sử dụng thì được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T thống nhất. Đến ngày 04-02-2008, Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng ban hành các Quyết định số 96 và 98/QĐ-CT.UBND về việc thu hồi phần đất diện tích 333m^2 của hộ bà Quách Thị Thu B (trong đó, hộ bà B đã hiến phần đất là 120m^2) và phần đất 214m^2 của hộ ông Đốc S, sau khi triển khai thực hiện quyết định thì hộ gia đình bà B và ông Đốc S không có khiếu nại gì cho đến nay và Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T cũng có để lại lối đi riêng theo yêu cầu của hộ gia đình bà B.

[4]. Mặt khác, căn cứ vào hồ sơ thu hồi đất và các văn bản phúc đáp cho Tòa án của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T đều thể hiện phần đất tranh chấp yêu cầu mở lối đi chung nằm giữa thửa đất số 380 và 381, thuộc tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Tăng qua đo đạc thực tế diện tích đất là 29,18m^2 (trong đó, chiều ngang 02m và chiều dài 14,7m) là bao gồm 13,9m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Quách Thu B và 15,5m^2 của ông Đốc S thu hồi theo các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, đối với phần đất diện tích thu hồi là 15,5m^2 thu hồi của ông Đốc S thì Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T cũng giao cho hộ gia đình bà B sử dụng làm lối đi riêng và được hộ quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay.

[5]. Ngoài ra, theo hồ sơ trúng đấu giá mua các phần đất của ông G và bà bà L cung cấp cũng như qua xem xét, thẩm định thực tế thì các phần đất mà ông G và bà L đang quản lý, sử dụng có mặt trước tiếp giáp đường Nguyễn Trung Trực là lối đi trực tiếp của hộ gia đình ông bà, còn đất tranh chấp nằm bên hông nhà là con hẻm, là lối đi riêng vào của phần đất hộ gia đình bà H. Do đó, việc ông G và bà L cho rằng đất tranh chấp là lối đi công cộng, lối đi chung của hộ gia đình ông bà với hộ gia đình bà H, ông S và bà Đ là chưa phù hợp.

Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và tại cấp phúc thẩm các nguyên đơn cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì thêm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn.

[6]. Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên các nguyên đơn mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn là bà Phạm Thị Trúc L và ông Phạm Hồng Cẩm G và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng và được tuyên lại như sau:

Căn cứ vào: Điều 211, Điều 254 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai; Điều 147, 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc L, ông Phạm Hồng Cẩm G về việc yêu cầu ông Nguyễn Kim S tháo dỡ vật kiến trúc để trả lại lối đi chung diện tích 29,18m^2, tọa lạc Ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, tứ cạnh:

- Hướng Đông giáp đường Nguyễn Trung Trực có số đo 1,97m.

- Hướng Tây giáp đất bà Quách Thu B (ông Nguyễn Kim S đang sử dụng) có số đo 2m.

- Hướng Nam giáp thửa 380 của bà Phạm Thị Trúc L có số đo 14,7m.

- Hướng Bắc giáp thửa 381 của ông Phạm Hồng Cẩm G có số đo 14,7m.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Trúc L và ông Phạm Hồng Cẩm G mỗi người phải nộp án phí là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008191 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, bà L và ông G mỗi người phải nộp tiếp số tiền án phí là 150.000 đồng.

3. Chi phí thẩm định, định giá: Tổng chi phí là 2.752.352 đồng. Bà Phạm Thị Trúc L và ông Phạm Hồng Cẩm G mỗi người phải nộp 1.376.176 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp 3.000.000 đồng, hoàn trả số tiền còn

thừa cho bà L, ông G mỗi người nhận số tiền 123.824 đồng (nhận tại Toà án nhân dân huyện Thạnh T).

Hoàn trả bà Quách Thu H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008284 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Trúc L và ông Phạm Hồng Cẩm G mỗi người phải chịu là 300.000 đồng. Phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001152 và 0001153 ngày 11-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T. Như vậy bà L và ông G đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Thạnh T;
- CC THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

Nguyễn Quốc Định